

Số: 16/2023/QĐST-HNGĐ

Nam Đàn, ngày 22 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 20/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1999; nơi ĐKKTT: Khối V, thị trấn N, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm T, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Trần Văn B, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khối V, thị trấn N, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung Trần Thị L.Đ, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành đủ 18

tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Văn B do chị Nguyễn Thị N không yêu cầu.

Anh Trần Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; nếu anh B lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nguyễn Thị N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh B.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0004876 ngày 03/02/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ tiền án phí; hoàn trả cho chị Nguyễn Thị N số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Chi Cục THADS H.Nam Đàn;
- UBND thị trấn Nam Đàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Khắc Chiến